

Bản án số: 799/2020/HS-PT

Ngày 21- 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Văn Kết

Các Thẩm phán: Ông Lê Hoàng Tấn

Bà Trần Thị Thúy Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đảm – Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 508/2020/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Lê Nguyễn T cùng đồng phạm, do có kháng cáo của bị cáo Lê Nguyễn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 325/2020/HS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo: Lê Nguyễn T, sinh năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; thường trú: Số 329/54, bis Trần Hưng Đạo, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Giữ xe; trình độ văn hoá: 2/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Kim M; vợ, con: chưa có;

Tiền án: Ngày 18/01/2017, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 30/11/2018; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 08/02/2020 (có mặt).

- Bị cáo không có kháng cáo: Cù Tấn P, sinh ngày 05/3/2004 tại Thành phố Hồ Chí Minh (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 15 tuổi 11 tháng 03 ngày); giới tính: Nam; thường trú: Số 86, đường C1, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Giữ xe; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tuấn và bà Cù Kim D; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 08/02/2020 (không triệu tập).

- Bị hại: Ông Rosenthal Maurice F, sinh ngày 06/7/1994; địa chỉ tạm trú: Số 82, Đường Bùi Viện, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (không triệu tập).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Cù Tấn P:* Bà Cù Kim D, sinh năm 1985, là mẹ đẻ của bị cáo. Thường trú: Số 86, đường Cô Bắc, phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (không triệu tập).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* (không triệu tập).

1. Ông Nguyễn Thế M, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Số 59 Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Thành P, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Số 86, đường Cô Bắc, phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Nguyễn Kim H, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Số 27/21 Cô Giang, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người làm chứng:* Bà Rieb Lea-K, sinh ngày 26/9/1987. Địa chỉ tạm trú: Số 82, Đường Bùi Viện, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 08/02/2020, Lê Nguyễn T đến bãi giữ xe tại giao lộ Đề Thám – Trần Hưng Đạo, Quận 1, rủ Cù Tấn P đi chơi. P đồng ý rồi về nhà tại địa chỉ: Số 86, đường C1, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh lấy xe mô tô hiệu Vario, biển số 59C1-960.84, giao xe cho T điều khiển để chở P. Trên đường đi, T nói cha của T đang bị bệnh, cần tiền để mua thuốc nên rủ P đi cướp giật tài sản, P đồng ý. T chở P đi xung quanh khu vực Đường Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 để tìm người sơ hở cướp giật. Đến khoảng 00 giờ 40 phút cùng ngày, khi đến ngã ba Đường Bùi Viện – Đỗ Quang Đầu, phát hiện ông Rosenthal Maurice F (sinh năm 1994, quốc tịch: Đức) đang đứng ở trước nhà số 16 Đỗ Quang Đầu, sử dụng 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8+ bằng hai tay, để trước ngực. T liền điều khiển xe mô tô áp sát ông Rosenthal Maurice F và nói “điện thoại kia” để P giật, P đưa tay phải nắm lấy phần trên của chiếc điện thoại di động giật mạnh rồi T tăng ga bỏ chạy và thoát khỏi hiện trường.

Trên đường về nhà, T nói P đem chiếc điện thoại vừa cướp giật được đi bán, Tuy nhiên, do P thấy chiếc điện thoại này bị bể màn hình nên gọi điện thoại cho Nguyễn Kim H (bạn của P) đến và đưa chiếc điện thoại này cho H sử dụng.

Khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, khi P đang chở T về đến nhà, đến giao lộ Đề Thám – C1, phường C, Quận 1 thì bị Cảnh sát hình sự - Công an Quận 1 mời về trụ sở Công an Phường Phạm Ngũ Lão làm việc và đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Sau khi được cơ quan Công an mời thì H mang chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy S8+ nói trên giao nộp và trình bày không biết chiếc điện thoại này là do P cướp giật được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 22220/KLGD-PY ngày 23/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: Điện thoại di động hiệu

Samsung Galaxy S8+ có giá 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người bị hại – ông Rosenthal Maurice F đã nhận lại điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8+ và không có yêu cầu về việc bồi thường thiệt hại.

Vật chứng thu giữ theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2020/310 ngày 16/6/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh:

- 01 chiếc Xe hai bánh gắn máy màu xám; nhãn hiệu: Honda; Số loại: Vario 150; BS: 59C1-960.84; SK: MH1KF4116JK166545; SM: KF41E1165299 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra): Theo Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 19/02/2020 của Công an Quận 1 – Công an Thành phố Hồ Chí Minh, ông Lê Quang K là người đứng tên chủ sở hữu chiếc xe nêu trên. Ông Nguyễn Thế M khai ông mua chiếc xe nêu trên từ ông K vào khoảng giữa tháng 11/2019, thông qua trung gian là ông Hiếu (không rõ họ tên), do quen biết ông Hiếu nên hai bên không lập hợp đồng mua bán; đến ngày 25/11/2019, ông M gặp ông P và ông P có ý muốn mua lại chiếc xe nêu trên nên hai bên có viết Giấy xe góp, nội dung nêu rõ ông M đồng ý bán chiếc xe nêu trên cho ông P, khi ông P trả đủ tiền thì ông M sẽ làm hợp đồng công chứng để sang tên cho ông P nên sau đó, ông M liên hệ với ông Hiếu để làm giấy tờ và đến ngày 27/11/2019 thì ông K ký Hợp đồng ủy quyền tại Văn phòng công chứng Bến Nghé, số công chứng: 021368, quyền số 11/2019/HĐGD-CCBN ngày 27/11/2019, ủy quyền cho ông M được quản lý, sử dụng, bán, tặng cho, cho thuê, cho mượn, cầm cố đối với chiếc xe nêu trên. Ông Nguyễn Thành P khai Ông là cậu ruột của bị cáo Cù Tấn P, ông mua chiếc xe trên từ ông Nguyễn Thế M vào khoảng giữa tháng 11/2019, lúc P lấy xe đi cướp giật ông không biết, ông đề nghị được nhận lại chiếc xe nêu trên;

- 01 cái điện thoại di động hiệu Oppo F1S, số IMEI 1: 862651034730678, số IMEI 2: 862651034730660 (thực nhận 01 điện thoại OPPO màu bạc có số 0700, không kiểm tra được IMEI do không có nguồn điện) thu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án – ông Ngụy Kim H;

- 01 cái điện thoại di động hiệu Itel, số IMEI 1: 358625103472587, số IMEI 2: 358625103472595) thu của bị cáo Lê Nguyễn T;

- 01 cái điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus bị vỡ màn hình, số IMEI: 355346083412161 (thực nhận 01 điện thoại Iphone bị vỡ màn hình, model A1784, không kiểm tra được IMEI do không có nguồn điện) thu của bị cáo Cù Tấn P;

- 01 áo thun trắng; 01 quần Jean ngắn thu của bị cáo Lê Nguyễn T;

- 01 áo thun màu đen; 01 quần Jean dài màu đen thu của bị cáo Cù Tấn P.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 325/2020/HS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Nguyễn T và Cù Tấn P phạm tội “Cướp giật tài sản”;

Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn T 06 (sáu) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08 tháng 02 năm 2020;

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Cù Tấn P 02 (hai) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08 tháng 02 năm 2020;

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04/9/2020, bị cáo Lê Nguyễn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đối với bị cáo Cù Tấn P sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lê Nguyễn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; lý do kháng cáo: Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 năm tù là nghiêm khắc; bản thân đang nuôi cha mẹ lớn tuổi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về xử lý vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Nguyễn T khai nhận, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ, thể hiện: Khoảng 0 giờ ngày 08/02/2020, trước căn nhà số 16 Đỗ Quang Đầu, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Lê Nguyễn T chở Cù Tấn P trên xe mô tô hiệu Vario, biển số 59C1-960.84 đã thực hiện hành vi cướp giật điện thoại của ông Rosenthal Maurice Fc (sinh 1994, quốc tịch Đức) rồi cho tăng ga bỏ chạy khỏi hiện trường.

Đến khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, khi trên đường về đến nhà ở phường C, Quận 1 thì bị Cảnh sát hình sự - Công an Quận 1 mời về trụ sở Công an Phường Phạm Ngũ Lão làm việc; tại đây các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 22220/KLĐG-TS ngày 23/4/2020 của Hội đồng định giá kết luận: Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8+ có trị giá 5.000.000 đồng;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại điện thoại và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 325/2020/HSST ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố: Các bị cáo Lê Nguyễn T và Cù Tấn P phạm tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Nguyễn T thấy rằng: Tội phạm bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng (hình phạt từ 03 năm đến 10 năm), bị cáo sử dụng phương tiện xe mô tô để cướp giật điện thoại bị hại là dùng thủ đoạn nguy hiểm, chẳng những xâm phạm đến quyền sở hữu của bị hại mà còn có khả năng gây tổn hại sức khỏe, tính mạng bị hại (trường hợp xảy ra va chạm, té ngã...); bị cáo T phạm tội với 02 tình tiết định khung là dùng thủ đoạn nguy hiểm và tái phạm nguy hiểm; 01 tình tiết tăng nặng là xúi giục bị cáo Phong - là người dưới 18 tuổi phạm tội. Án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả cho bị hại để xử phạt bị cáo 06 năm tù là tương xứng. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đã xử để bị cáo có thời gian cải tạo, sửa đổi trở thành người có ích cho xã hội.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Nguyễn T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 325/2020/HS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn T 06 (sáu) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08 tháng 02 năm 2020;

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Nguyễn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Bị cáo tạm giam (Trại tạm giam Chí Hòa tổng đạt cho bị cáo);
- UBND phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (thay cho việc thông báo bằng văn bản);
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án (ĐTT-16).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chung Văn Kết

